

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH TH**

Số: 36/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TT, ngày 30 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH TH

Căn cứ các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 và 36 Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Toà án ngày 14 tháng 9 năm 2021, về việc các bên thoả thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận về nuôi con.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con giữa:

- *Người yêu cầu:*

Anh Lê Trần Ph - Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn HT, xã TH, huyện TT, tỉnh TH.

Chị Phạm Thị Q - Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn HT, xã TH, huyện TT, tỉnh TH.

XÉT THẤY:

Nội dung thoả thuận, thống nhất của các bên được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Toà án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải và tài liệu kèm theo. Không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Trần Ph và chị Phạm Thị Q thuận tình ly hôn (anh Ph và chị Q đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện TT, tỉnh TH vào ngày 18/3/2016).

- Về con chung: Anh Lê Trần Ph và chị Phạm Thị Q thống nhất, thoả thuận vợ, chồng có 01 con chung là cháu Lê Trần Đại Ph1, sinh ngày 01/8/2017. Sau khi ly hôn giao cháu Lê Trần Đại Ph1 cho chị Phạm Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lê Trần Ph cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phạm Thị Q mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 9 năm 2021 cho đến khi cháu Lê Trần Đại Ph1 đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Anh Lê Trần Ph và chị Phạm Thị Q không yêu cầu giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Anh Lê Trần Ph và chị Phạm Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

4. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- UBND xã TH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Tuấn